

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HNGĐ-ST

Ngày 31/7/2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Hòa;

2. Bà Nguyễn Hồng Gấm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn- Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị S, sinh năm 1966; thường trú: khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1961; thường trú: khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị S và ông Trần Văn H tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân năm 1987, tuy nhiên đến năm 2003 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Đông Hiệp, huyện Dĩ An (nay là phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 35/KH/2003, quyển số 01, cấp ngày 20/3/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không có hạnh phúc đến. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông Trần Văn H thường xuyên nhậu nhẹt, ghen tuông vô cớ, chửi bới đánh đập bà S. Bà S đã nhiều lần cố gắng đề hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả.

Nay bà S xác định hôn nhân của bà và ông H không còn hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn H.

Về con chung: Bà S và ông Hoa có 01 con chung tên Trần Phương Đ, sinh ngày 16/7/1988. Con chung đã trưởng thành nên bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Trần Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn H: Tòa án đã triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 07/6/2019; tham gia phiên tòa vào các ngày 12/7/2019 và ngày 31/7/2019 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của bà S và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà S, ông H do Tòa án tiến hành ngày 05/4/2019, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Bà S và ông H trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án bà S không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không thấy đại diện khu phố hay địa phương phản ánh phản ánh hay cung cấp thông tin gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Lời khai của người làm chứng – Bà Trần Thị V trình bày:

Bà Trần Thị V là chị ruột của bà Trần Thị S. Trong cuộc sống hàng ngày của bà S bà V chứng kiến thấy hai vợ chồng bà S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông H ghen tuông vô cớ, chửi bới, đánh đập bà S có lần gãy xương vai, đốt quần áo của bà S và đuổi bà S ra khỏi nhà.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 12/7/2019 và ngày 31/7/2019 nhưng ông Trần Văn H vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Văn Hoa.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Trần Thị S và ông Trần Văn H tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1987, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Đông Hiệp, huyện Dĩ An (nay là phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 35/KH/2003, quyển số 01, cấp ngày 20/3/2003 là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Nguyên đơn xác định quá trình chung sống với bị đơn vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do bị đơn thường xuyên nhậu nhẹt, ghen tuông vô cớ, chửi bới đánh đập nguyên đơn, cuộc sống hôn nhân giữa hai vợ chồng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, làm cho không khí gia đình ngột ngạt nên nguyên đơn không còn tình cảm yêu thương bị đơn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập bị đơn đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bị đơn không có mặt. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của bị đơn đối với nguyên đơn thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

[2.3] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt.

[2.4] Việc bị đơn không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân với nguyên đơn cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận

[4] Về con chung: Bà Trần Thị S và ông Trần Văn H có một con chung tên Trần Phương Đ, sinh ngày 16/7/1988 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Trần Thị S không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị S phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị S.

Về hôn nhân: Bà Trần Thị S được ly hôn với ông Trần Văn H (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 35/KH/2003, quyển số 01, cấp ngày 20/3/2003 của UBND xã Tân Đông Hiệp, huyện Dĩ An (nay là phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An), tỉnh Bình Dương.

2. Về con chung: Bà Trần Thị S không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Trần Thị S không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị S phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0028307 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (1);
- UBND phường Tân Đông Hiệp (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân